TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 136/2019/DS-ST Ngày: 19-8-2019 V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phan Thị B, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị B trình bày:***

Năm 2018 chị Nguyễn Thị Hồng L vay tiền của bà Phan Thị B hai lần, cụ thể: lần 1 ngày 30/9/2018 âm lịch, chị L vay 80.000.000 đồng; lần 2 ngày 07/10/2018 âm lịch, chị L vay 20.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng.

Cả hai lần vay tiền chị L đều có viết biên nhận; lãi suất vay thỏa thuận là 5%/tháng. Khi nào lấy lại tiền bà B báo trước cho chị L trước một tháng. Trong thời gian vay tiền chị L có trả cho bà B 05 tháng tiền lãi là 25.000.000 đồng. Đến ngày 07/3/2019 âm lịch, chị L ngưng trả tiền cho đến nay. Bà B nhiều lần yêu cầu chị L trả tiền, nhưng không trả.

Tại phiên tòa, bà B yêu cầu chị L trả lại cho bà B 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc chị L trả cho bà B 100.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản", cần áp dụng giải quyết theo các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Xét bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng L đã được niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập dự phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật; nhưng chị L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét bà B yêu cầu chị L trả lại số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Bởi lẽ, theo bà B trình bày vào ngày 30/9/2018 âm lịch bà B cho chị L vay 80.000.000 đồng và ngày 07/10/2018 âm lịch bà B cho chị L vay tiếp 20.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng. Bà B có cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của bà B là bản chính là biên nhận viết tay ngày 30/9/2018 âm lịch do bà B viết và có chữ ký họ tên của chị L, có nội dung: *"ngày 30 tháng 9 2018 al tôi Phan Thị B sanh 1957 ấp T xã Đ có cho em L mượn số tiền 80.000.000 triệu đồng Tám chục triệu đồng, khi cần lấy lại tôi cho cô L hay trước một tháng cô L đồng ý và Tên"* (bút lục 22) và bản chính là biên nhận viết tay ngày 30/9/2018 âm lịch do

bà B viết và có chữ ký họ tên của chị L, có nội dung: *" ngày 7.10.2018 tôi Phan Thị B sanh 1957 ấp T xã Đ có cho em L mượn 20.000.000 Hai chục triệu đồng khi cần lấy lại cho hay trước một tháng, em L đã đồng ý và ký tên"* (bút lục số 21). Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; nội dung các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà B cho chị L biết, nhưng chị L vẫn vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ chị L đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ cho bà B, gây thiệt thòi quyền lợi của bà B. Nên bà B khởi kiện yêu cầu chị L trả lại số tiền nêu trên là có cơ sở, nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B. Buộc chị L có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền 100.00.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị B.

- Buộc chị Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị B số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng)* ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí

+ Chị L phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà B được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không phải hoàn tiền lại.

Bà B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu